

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT MÔI TRƯỜNG
CHUYÊN NGÀNH: CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT MÔI TRƯỜNG

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
MT03004: ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG
(ENVIRONMENTAL IMPACT ASSESSMENT)

I. Thông tin về học phần

- Học kì: **4**
- Tín chỉ: **Tổng số tín chỉ 02 (Lý thuyết: 02 – Thực hành: 0 – Tự học: 4)**
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: **21 tiết**
 - + Thuyết trình và thảo luận trên lớp: **09 tiết**
- Giờ tự học: **60 tiết**
- Đơn vị phụ trách:
 - Bộ môn: **Công nghệ môi trường**
 - Khoa: **Môi trường**
- Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương ☐		Cơ sở ngành ☐		Chuyên ngành ☒	
Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐	Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐	Bắt buộc ☒	Tự chọn ☐

- Ngôn ngữ giảng dạy: tiếng Anh ☐ tiếng Việt ☒

II. Mục tiêu và kết quả học tập mong đợi

*** Mục tiêu:** Học phần nhằm cung cấp cho sinh viên

- Về kiến thức: Vận dụng khung pháp lý trong bảo vệ môi trường trong lập báo cáo đánh giá tác động môi trường của các dự án phát triển. Khả năng phân tích tác động của việc sử dụng tài nguyên, sự phát thải tới nguy cơ suy thoái chất lượng môi trường.
- Về kỹ năng: Thực hiện thu thập thông tin phục vụ phân tích hệ thống môi trường; Kỹ năng xử lý số liệu, lập báo cáo theo đúng quy định của pháp luật.
- Về thái độ: Rèn luyện năng lực chủ động học tập, cập nhật kiến thức và hình thành quan điểm trong bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

*** Kết quả học tập mong đợi của học phần:**

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra sau đây của CTĐT theo mức độ sau:

I – Giới thiệu (Introduction); P – Thực hiện (Practice); R – củng cố (Reinforce); M – Đạt được (Master)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT											
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12
MT 03004	Đánh giá tác động môi trường		P2	R3		I5				P9	I10	I11	P12

Ký hiệu	KQHTMD của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được	CĐR của CTĐT
Kiến thức		
K1	Phân tích được mối quan hệ giữa các thành phần của môi trường; mối quan hệ giữa môi trường và phát triển	CĐR2
K2	Vận dụng được các cơ sở pháp lý trong đánh giá tác động môi trường	CĐR2, CĐR3
K3	Vận dụng được các phương pháp trong đánh giá tác động môi trường	CĐR3
K4	Lựa chọn chương trình quản lý, giám sát môi trường đối với các dự án đầu tư	CĐR3, CĐR5
Kỹ năng		
K5	Thực hiện thu thập thông tin, xử lý thông tin phục vụ cho xây dựng cơ sở dữ liệu đánh giá tác động môi trường	CĐR9
K6	Thực hiện lập báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định	CĐR10
K7	Thực hiện thuyết trình, bảo vệ phương án giảm thiểu tác động môi trường theo quy định	CĐR9
Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
K8	Xây dựng định hướng nghề nghiệp tương lai, chủ động học tập và cập nhật hoàn thiện kiến thức trong đánh giá tác động môi trường	CĐR11
K9	Hình thành đạo đức nghề nghiệp, có trách nhiệm trong đánh giá tác động môi trường và bảo vệ môi trường phục vụ phát triển bền vững	CĐR12

III. Nội dung tóm tắt của học phần

MT03004. Đánh giá tác động môi trường (Environmental Impact Assessment). (2TC: 2 – 0 – 4).

Mô tả vắn tắt nội dung: Học phần này gồm khái niệm, vị trí của công tác đánh giá tác động môi trường trong tiến trình phát triển và hệ thống văn bản pháp luật liên quan đến đánh giá tác động môi trường; Nội dung, cấu trúc cơ bản của báo cáo đánh giá tác động môi trường và trình tự thực hiện đánh giá tác động môi trường; Các phương pháp thường được sử dụng trong đánh giá tác động môi trường.

IV. Phương pháp giảng dạy và học tập

1. Phương pháp giảng dạy

- Giảng dạy trên lớp
- Seminar, thảo luận nhóm
- Tiểu luận chuyên đề

2. Phương pháp học tập

- Nghe giảng trên lớp
- Tự học: làm bài tập, nghiên cứu tài liệu
- Học theo nhóm: thảo luận về các vấn đề liên quan đến các khía cạnh tác động môi trường của dự án
- E – learning: Tìm và tra cứu tài liệu theo; thảo luận nhóm theo chủ đề; làm bài tập

V. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuyên cần: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải đảm bảo 75% số tiết trên lớp
- Chuẩn bị cho bài giảng: Sinh viên đọc; tổng hợp các tài liệu do giảng viên cung cấp thông qua hệ thống E – learning, thực hiện trao đổi nhóm có sự hướng dẫn của người dạy.
- Thuyết trình và Thảo luận: Thực hiện thuyết trình và thảo luận theo nhóm tại lớp học
- Thi giữa kì: Có bài kiểm tra giữa kỳ
- Thi cuối kì: Có tham gia thi cuối kỳ

VI. Đánh giá và cho điểm

1. Thang điểm: 10

2. Điểm trung bình của học phần là tổng điểm của các rubric nhân với trọng số tương ứng của từng rubric

3. Phương pháp đánh giá

Rubric đánh giá	KQHTMD được đánh giá	Trọng số (%)	Thời gian/ Tuần học
Chuyên cần		10	
Rubric 1. Tham dự lớp	K1, K2, K3, K4, K5, K6, K8, K9	10	1-10
Đánh giá quá trình		30	
Rubric 2. Thảo luận nhóm và thuyết trình	K2, K3, K4, K7, K8, K9	10	8-10
Rubric 3. Tiểu luận chuyên đề	K4, K5, K6, K8, K9	10	10
Rubric 4. Kiểm tra giữa kỳ	K1, K2, K3, K4, K5, K6, K7	10	6 hoặc 9
Cuối kì		60	
Rubric 5. Thi cuối kỳ	K1, K2, K3, K4, K5, K6, K7	60	Theo lịch HV

Rubric 1. Đánh giá tham dự lớp

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8,5-10 điểm	Khá 6,5-8,4 điểm	Trung bình 4-6,4 điểm	Kém 0-3,9 điểm
Thái độ tham dự	20	Luôn chú ý và tham gia đầy đủ	Khá chú ý, có tham gia	Có chú ý, ít tham gia	Không chú ý/không tham gia
Thời gian tham dự	30	Mỗi buổi vắng trừ 10% và không được vắng trên 25% tổng số buổi			
Số lần tham gia	20	Nhiều hơn 3 lần	2-3 lần	1 lần	Không tham gia
Chất lượng	30	Trả lời đầy đủ, rõ ràng, và thỏa	Trả lời đúng nội dung câu hỏi,	Trả lời không đúng hoặc chưa	Không có câu trả lời cho nội

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8,5-10 điểm	Khá 6,5-8,4 điểm	Trung bình 4-6,4 điểm	Kém 0-3,9 điểm
thảo luận		đáng nội dung cần thảo luận	tuy nhiên chưa đầy đủ hoặc chưa phù hợp ở một số chi tiết	hiểu rõ các ứng dụng của vấn đề	dung thảo luận

Rubric 2. Thảo luận nhóm và thuyết trình

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8,5-10 điểm	Khá 6,5-8,4 điểm	Trung bình 4-6,4 điểm	Kém 0-3,9 điểm
Nội dung	10	Phong phú hơn yêu cầu	Đầy đủ theo yêu cầu	Khá đầy đủ, còn thiếu 1 nội dung quan trọng	Thiếu nhiều nội dung quan trọng
	20	Chính xác, khoa học	Khá chính xác, khoa học, còn vài sai sót nhỏ	Tương đối chính xác, khoa học, còn 1 sai sót quan trọng	Thiếu chính xác, khoa học, nhiều sai sót quan trọng
Cấu trúc và tính trực quan	10	Cấu trúc bài và slides rất hợp lý	Cấu trúc bài và slides khá hợp lý	Cấu trúc bài và slides tương đối hợp lý	Cấu trúc bài và slides chưa hợp lý
	10	Rất trực quan và thẩm mỹ	Khá trực quan và thẩm mỹ	Tương đối trực quan và thẩm mỹ	Ít/Không trực quan và thẩm mỹ
Kỹ năng trình bày	20	Dẫn dắt vấn đề và lập luận lôi cuốn, thuyết phục	Trình bày rõ ràng nhưng chưa lôi cuốn, lập luận khá thuyết phục	Khó theo dõi nhưng vẫn có thể hiểu được các nội dung quan trọng	Trình bày không rõ ràng, người nghe không thể hiểu được các nội dung quan trọng
Tương tác cử chỉ	10	Tương tác bằng mắt và cử chỉ tốt	Tương tác bằng mắt và cử chỉ khá tốt	Có tương tác bằng mắt, cử chỉ nhưng chưa tốt	Không tương tác bằng mắt và cử chỉ
Quản lý thời gian	10	Làm chủ thời gian và hoàn toàn linh hoạt điều chỉnh theo tình huống	Hoàn thành đúng thời gian, thỉnh thoảng có linh hoạt điều chỉnh theo tình huống.	Hoàn thành đúng thời gian, không linh hoạt theo tình huống.	Quá giờ
Trả lời câu hỏi	10	Các câu hỏi đặt đúng đều được trả lời đầy đủ, rõ ràng, và thỏa đáng	Trả lời đúng đa số câu hỏi đặt đúng và nêu được định hướng phù hợp đối với những câu hỏi chưa trả lời được	Trả lời đúng đa số câu hỏi đặt đúng nhưng chưa nêu được định hướng phù hợp đối với những câu hỏi chưa trả lời được	Không trả lời được đa số câu hỏi đặt đúng

Rubric 3. Tiểu luận chuyên đề

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8,5-10 điểm	Khá 6,5-8,4 điểm	Trung bình 4-6,4 điểm	Kém 0-3,9 điểm
Cấu trúc	05	Cân đối, hợp lý	Khá cân đối, hợp lý	Tương đối cân đối, hợp lý	Không cân đối, thiếu hợp lý
Nêu vấn đề	10	Phân tích rõ ràng tầm quan trọng của vấn đề	Phân tích khá rõ ràng tầm quan trọng của vấn đề	Phân tích tương đối rõ ràng tầm quan trọng của vấn đề	Phân tích chưa rõ ràng tầm quan trọng của vấn đề
Nền tảng lý thuyết	10	Trình bày quan điểm lý thuyết phù hợp	Trình bày quan điểm lý thuyết khá phù hợp	Trình bày quan điểm lý thuyết tương đối phù hợp	Trình bày chưa rõ quan điểm lý thuyết phù hợp
Nội dung theo yêu cầu	30	Phong phú hơn yêu cầu	Đầy đủ theo yêu cầu	Khá đầy đủ, còn thiếu 1 nội dung quan trọng	Thiếu nhiều nội dung quan trọng
Mức độ của thông tin	10	Chính xác, khoa học	Khá chính xác, khoa học, còn vài sai sót nhỏ	Tương đối chính xác, khoa học, còn 1 sai sót quan trọng	Thiếu chính xác, khoa học, nhiều sai sót quan trọng
Lập luận	10	Hoàn toàn chặt chẽ, logic	Khá chặt chẽ, logic; còn sai sót nhỏ không gây ảnh hưởng	Tương đối chặt chẽ, logic; có phần chưa đảm bảo chất lượng	Không chặt chẽ, logic
Kết luận	15	Phù hợp và đầy đủ	Khá phù hợp và đầy đủ	Tương đối phù hợp và đầy đủ	Không phù hợp và đầy đủ
Format	05	Nhất quán về format trong toàn bài	Vài sai sót nhỏ về format	Vài chỗ không nhất quán	Rất nhiều chỗ không nhất quán
Lỗi chính tả	05	Không có lỗi chính tả	Một vài lỗi đánh máy	Lỗi chính tả và đánh máy khá nhiều	Lỗi chính tả và đánh máy rất nhiều

Rubric 4+5. Kiểm tra giữa kỳ/Thi cuối kỳ

Dạng đề kiểm tra/đề thi: Tự luận hoặc Trắc nghiệm

Nội dung kiểm tra	Chỉ báo thực hiện của học phần được đánh giá qua câu hỏi	KQHTMD được đánh giá
Khái niệm về môi trường	Nắm được cấu trúc các quyền, mối quan hệ giữa các quyền và chức năng của các quyền trong hệ thống môi trường	K1, K2, K5
Quan hệ giữa môi trường và phát triển	Nắm được nguyên tắc dòng vật chất trong môi trường, xác định được các tiêu chí đánh giá chức năng của môi trường	
Nhận diện các vấn đề môi trường liên quan tới các hoạt	Xác định được đặc trưng ô nhiễm của các loại hình sản xuất	

Nội dung kiểm tra	Chỉ báo thực hiện của học phần được đánh giá qua câu hỏi	KQHTMD được đánh giá
động phát triển		
Định nghĩa về các dạng báo cáo đánh giá tác động môi trường	Nắm được cơ sở tiếp cận trong đánh giá tác động môi trường, so sánh được sự khác nhau giữa các dạng báo cáo	K2, K3, K5, K6
Khái niệm về tác động và cơ sở phân loại tác động	Nắm được khái niệm về tác động tác động, phân biệt được các dạng tác động và mối liên hệ qua	
Vai trò và mục đích của đánh giá tác động môi trường	Phân tích được các mục đích của đánh giá tác động môi trường trong công tác quản lý môi trường	
Tiến trình của dự án và mối quan hệ trong đánh giá tác động môi trường	Hiểu được khái niệm về dự án, tiến trình thực hiện dự án và yêu cầu cơ bản trong thực hiện đánh giá tác động môi trường theo các giai đoạn	
Cơ sở pháp lý trong đánh giá tác động môi trường	Nắm được cấu trúc khung pháp lý, xác định được đối tượng phải lập báo cáo đánh giá tác động môi trường quy định theo khung pháp lý	
Trình tự thực hiện đánh giá tác động môi trường	Nắm được trình tự thực hiện theo quy định đối với các dạng báo cáo	K2, K3, K4, K6, K7
Cấu trúc của báo cáo đánh giá tác động môi trường	Nắm được yêu cầu về cấu trúc, các nội dung, thông tin cần phải có liên quan tới các phần, mối liên hệ của các chương trong toàn bộ báo cáo	
Vai trò của các bên liên quan trong lập báo cáo ĐTM	Hiểu được vai trò của các bên tham gia vào công tác lập báo cáo ĐTM	
Trình tự lược duyệt dự án	Vận dụng các tiêu chí trong sàng lọc dự án để xác định nhu cầu lập báo cáo đánh giá tác động môi trường	
Trình tự xác định đối tượng, mức độ, phạm vi trong lập báo cáo ĐTM	Nắm được các bước thực hiện. Vận dụng phương pháp trong xác định nguồn gây tác động chính – các thành phần môi trường chịu tác động. Xây dựng đề cương lập báo cáo ĐTM	
Trình tự thực hiện đánh giá hiện trạng môi trường	Nắm được cơ sở khoa học trong xác định nhu cầu số liệu phục vụ đánh giá hiện trạng môi trường; Lập chương trình quan trắc môi trường; Nhận diện các vấn đề môi trường	
Ước tính tải lượng và dự báo tác động	Nắm được phương pháp ước tính tải lượng phát thải liên quan tới các nguồn gây tác động Khái quát hóa được đường truyền của chất ô nhiễm khi đi vào môi trường và lựa chọn mô hình mô phỏng Dự báo được các tác động tới môi trường do chất ô nhiễm	
Biện pháp giảm thiểu tác	Nắm được nguyên tắc lựa chọn giải pháp	

Nội dung kiểm tra	Chỉ báo thực hiện của học phần được đánh giá qua câu hỏi	KQHTMD được đánh giá
động	Nắm được nguyên tắc trong xây dựng dự chương trình bảo vệ môi trường	
Các phương pháp sử dụng trong đánh giá tác động môi trường	Nắm và vận dụng được phương pháp giải quyết bài tập thực tế	K3

4. Các yêu cầu, quy định đối với học phần

Nộp bài tập chậm: Tất cả các trường hợp nộp bài tập chậm không được tính điểm

Tham dự các bài thi: Không tham gia bài thi giữa kì không đủ điều kiện dự thi hết môn

Yêu cầu về đạo đức: Không có hành vi gian lận, sao chép trong làm tiểu luận và dự thi

VII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo

* Giáo trình/bài giảng

1. Nguyễn Thượng Bằng, *Đánh giá tác động môi trường công trình thủy lợi, thủy điện*, 2017, NXB Xây dựng
2. Lê Trình, *Đánh giá tác động môi trường và xã hội của các dự án đầu tư trong nước và quốc tế*, 2015, NXB Khoa học kỹ thuật

* Các tài liệu khác

1. Lê Xuân Hồng, *Cơ sở Đánh giá tác động môi trường*, 2006, NXB Thống kê Hà Nội
2. Quốc hội XIII, *Luật bảo vệ môi trường 2014*, Luật số 55/2014/QH13.
3. Thủ tướng chính phủ, *Quy định về Quy hoạch bảo vệ môi trường, Đánh giá môi trường chiến lược, Đánh giá tác động môi trường và Kế hoạch bảo vệ môi trường*, 2015, Nghị định số 18/2015/NĐ-CP
4. Bộ Tài nguyên và Môi trường, *Đánh giá môi trường chiến lược, Đánh giá tác động môi trường và Kế hoạch bảo vệ môi trường*, 2015, Thông tư 27/2015/BTNMT

VIII. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	KQHTMD của học phần
	Chương 1: Kiến thức chung về môi trường và phát triển	
1-2	A/ Các nội dung chính trên lớp: (6 tiết) Nội dung giảng dạy lý thuyết: (5 tiết) a. Khái niệm môi trường Khái niệm Các thành phần môi trường Chức năng của môi trường b. Quan hệ giữa môi trường và phát triển Nội dung semina/thảo luận: (1 tiết) • Quan điểm phát triển bền vững • Chức năng (liên quan sức tải) của môi trường	K1, K8

Tuần	Nội dung	KQHTMD của học phần
	B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (12 tiết) - Các thành phần môi trường - Các hoạt động phát triển - Ảnh hưởng của phát triển đến môi trường	K1, K8, K9
3-5	Chương 2: Khái niệm đánh giá tác động môi trường	
	A/Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (9 tiết) Nội dung giảng dạy lý thuyết: (6 tiết) 2.1. Lịch sử ra đời 2.2. Định nghĩa tác động môi trường 2.3. Định nghĩa đánh giá tác động môi trường 2.4. Mục đích, ý nghĩa của đánh giá tác động môi trường 2.5. Vị trí của đánh giá tác động môi trường trong tiến trình phát triển - Tiến trình hình thành dự án - Phân loại dự án - Phân loại các dạng đánh giá tác động môi trường 2.6. Hệ thống văn bản pháp luật liên quan Nội dung semina/thảo luận: (3 tiết) - Vai trò của các bên liên quan trong đánh giá tác động môi trường - Nội dung của các văn bản pháp lý hiện hành liên quan	K2, K3, K6
	B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (18 tiết) - Các vấn đề liên quan đánh giá tác động môi trường theo quy định hiện nay - Đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường - Chủ thể của đánh giá tác động môi trường - Vai trò các bên liên quan trong đánh giá tác động môi trường	K2, K3, K6, K8, K9
6-8	Chương 3: Nội dung, trình tự đánh giá tác động môi trường	
	A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (9tiết) Nội dung giảng dạy lý thuyết:(6 tiết) 3.1. Cấu trúc của báo cáo đánh giá tác động môi trường - Cấu trúc báo cáo ĐTM 3.2. Trình tự thực hiện đánh giá tác động môi trường - Trình tự và nội dung lược duyệt - Xác định phạm vi, mức độ, đối tượng tác động - Đánh giá hiện trạng môi trường nền - Xác định nguồn gốc và dự báo tác động môi trường - Lựa chọn biện pháp quản lý và giảm thiểu tác động Nội dung semina/thảo luận: (3 tiết) - Xác định phạm vi, mức độ, đối tượng tác động - Đánh giá hiện trạng môi trường nền - Xác định nguồn gốc và dự báo tác động môi trường	K3, K4, K6, K7, K8

Tuần	Nội dung	KQHTMD của học phần
	B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (18tiết) 3.1. Cấu trúc của báo cáo đánh giá tác động môi trường - Cấu trúc báo cáo ĐTM - Cấu trúc báo cáo ĐMC - Cấu trúc báo cáo Kế hoạch BVMT 3.2. Trình tự thực hiện đánh giá tác động môi trường	K3, K6, K7, K8, K9
9-10	Chương 4. Các phương pháp đánh giá tác động môi trường	
	A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (6tiết) Nội dung giảng dạy lý thuyết: (4 tiết) - Phân loại các phương pháp đánh giá tác động môi trường - Đặc điểm của từng phương pháp (khái niệm, ưu điểm, nhược điểm, cách tiến hành) Nội dung semina/thảo luận(2 tiết) - Phạm vi áp dụng của phương pháp - Thảo luận cách làm một số phương pháp (liệt kê, danh mục, sơ đồ mạng lưới, ma trận)	K3, K4, K6
	B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (12 tiết) Làm tiểu luận ứng dụng của một số phương pháp (liệt kê, danh mục, sơ đồ mạng lưới, ma trận, mô hình hóa...)	K3, K4, K6, K8

IX. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần:

- Phòng học: đáp ứng số lượng sinh viên/lớp
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Bảng viết và Projector
- Các phương tiện khác: Giấy Ao, Phấn/Bút viết bảng
- E – learning

Hà Nội, ngày tháng năm

P. TRƯỞNG BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

THS. NGUYỄN NGỌC TÚ

TS. TRỊNH QUANG HUY

TRƯỞNG KHOA

GIÁM ĐỐC

(Ký và ghi rõ họ tên)

PGS.TS. NGÔ THẾ AN

PHỤ LỤC
THÔNG TIN VỀ ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY HỌC PHẦN

Giảng viên phụ trách học phần:

Họ và tên: Trịnh Quang Huy	Học hàm, học vị: Tiến sỹ
Địa chỉ cơ quan: CN210 tòa nhà Thú y – Môi trường, Học viện nông nghiệp Việt Nam, Trâu Quỳ - Gia Lâm – Hà Nội	Điện thoại liên hệ: +84 24 6 2617694
Email: tqhuy@vnua.edu.vn	Trang web: http://kmt.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: thông qua điện thoại, email, văn phòng bộ môn	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Nguyễn Thị Thu Hà	Học hàm, học vị: Thạc sỹ
Địa chỉ cơ quan: CN210 tòa nhà Thú y – Môi trường, Học viện nông nghiệp Việt Nam, Trâu Quỳ - Gia Lâm – Hà Nội	Điện thoại liên hệ: +84 24 6 2617694
Email: ha170086@gmail.com	Trang web: http://kmt.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: thông qua điện thoại, email, văn phòng bộ môn	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Nguyễn Ngọc Tú	Học hàm, học vị: Thạc sỹ
Địa chỉ cơ quan: CN210 tòa nhà Thú y – Môi trường, Học viện nông nghiệp Việt Nam, Trâu Quỳ - Gia Lâm – Hà Nội	Điện thoại liên hệ: +84 24 6 2617694
Email: nguyenngoctu@vnua.edu.vn	Trang web: http://kmt.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: thông qua điện thoại, email, văn phòng bộ môn	